

PHẦN I. NỘI DUNG ÔN TẬP

§13. Khái niệm và vai trò của CSS

- CSS (Cascading Style Sheets): ngôn ngữ dùng để định dạng, trình bày trang web.
- Vai trò của CSS:
 - Tách nội dung (HTML) và hình thức (CSS).
 - Giúp trang web đẹp, đồng bộ, dễ chỉnh sửa.
- HTML: tạo cấu trúc trang web, có thể tạo biểu mẫu (form)

§14. Định dạng văn bản bằng CSS

- Định dạng chữ bằng CSS:
 - Phong chữ: font-family
 - Cỡ chữ: font-size
 - Kiểu chữ: font-style, font-weight
 - Căn lề: text-align

§15. Tạo màu cho chữ và nền

- Thuộc tính màu:
 - Màu chữ: color
 - Màu nền: background-color
- Cách biểu diễn màu:
 - Tên màu
 - Mã HEX (#RRGGBB)
 - RGB

§16. Định dạng khung

- Các thuộc tính khung:
 - Kích thước: width, height
 - Đường viền: border
 - Lề trong: padding
 - Lề ngoài: margin

§17. Các mức ưu tiên của bộ chọn CSS

- Bộ chọn:
 - Theo thẻ: p, div
 - Theo class: .class
 - Theo id: #id
- Thứ tự ưu tiên:
 1. Inline style
 2. id
 3. class
 4. thẻ HTML

§18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web

- Kết hợp HTML + CSS để tạo trang web hoàn chỉnh.
- Sử dụng:
 - Bộ chọn: id, class
 - Pseudo-class: :hover
 - Pseudo-element: ::first-letter
- Áp dụng đúng thứ tự ưu tiên CSS.

§19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính

- Công việc:
 - Sửa chữa phần cứng, phần mềm
 - Cài đặt, bảo trì máy tính
- Ý nghĩa hướng nghiệp:
 - Thuộc nhóm nghề dịch vụ CNTT
 - Có nhu cầu cao trong thực tế
- Học sinh cần biết tìm kiếm, khai thác thông tin nghề nghiệp

GHÌ NHỚ

- HTML tạo nội dung – CSS tạo hình thức
- CSS quyết định tính thẩm mỹ của trang web
- CNTT có nhiều hướng nghề nghiệp, không chỉ lập trình

PHẦN II. HÌNH THỨC, CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA: Đề bao gồm 2 phần:

Phần 1: Trắc nghiệm 20 câu(6 điểm)

Phần 2: Tự luận (4 điểm)

PHẦN III. THỜI GIAN LÀM BÀI: .45.. phút

CHÚC CÁC EM ÔN TẬP HIỆU QUẢ VÀ ĐẠT KẾT QUẢ CAO!